TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 234/2020/QĐST-HNGĐ	*Mỏ Cày Nam, ngày 04 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

Căn cứ các điều 211, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 317/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Mai Thanh T, sinh năm: 1997.

Địa chỉ: Ấp AT, xã BT, huyện M, tỉnh Bến Tre.

- Chị Bùi Thị Ngọc Thảo, sinh năm: 2001.

Đăng ký thường trú: Ấp TP, xã TL, huyện TT, tỉnh Tiền Giang.

Chỗ ở hiện nay: Ấp AT, xã BT, huyện M, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét thấy tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành. Anh T và chị Thảo thống nhất thỏa thuận:

- Về hôn nhân: Anh T và chị Thảo thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh T và chị Thảo có một con chung tên Mai Hồ Nhật Q, sinh ngày: 08/8/2019. Sau khi ly hôn, chị Thảo tiếp tục nuôi dưỡng con chung, anh T không cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh T và chị Thảo có nghĩa vụ chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Mai Thanh T và chị Bùi Thị Ngọc Thảo thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Anh Mai Thanh T và chị Bùi Thị Ngọc Thảo có một con chung tên Mai Hồ Nhật Q, sinh ngày: 08/8/2019.

Chị Bùi Thị Ngọc Thảo được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là Mai Hồ Nhật Q.

Ghi nhận chị Bùi Thị Ngọc Thảo không yêu cầu anh Mai Thanh T cấp dưỡng cho con.

Anh Mai Thanh T được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở anh thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi việc cấp dưỡng cho con.

Trong trường hợp có yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc của cá nhân, tổ chức quy định tại Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- *Về tài sản chung:* Anh Mai Thanh T và chị Bùi Thị Ngọc Thảo không có tài sản chung.

- *Về nợ chung:* Anh Mai Thanh T và chị Bùi Thị Ngọc Thảo không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Mai Thanh T và chị Bùi Thị Ngọc Thảo có nghĩa vụ chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001047 ngày 07 tháng 8 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã BT;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Hồng Dân